TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2019.
V/v "Tranh chấp Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Huỳnh Văn Chớ;

2- Ông Nguyễn Văn Thả.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 669/2019/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 9 năm 2019 về "Tranh chấp Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Tổ 6, ấp A, xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn yêu cầu vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Tổ 20, ấp B, xã C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2019, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Trần Văn V chung sống với nhau từ năm 2009, không có đăng ký kết hôn, chung sống tự nguyện, tự tìm hiểu nhau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung tên Trần Nhã T1, sinh ngày 03-12-2012 chị yêu cầu nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Văn V đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án giải quyết và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Chị Huỳnh Thị T là nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Văn V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án giải quyết và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh V là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 146, 147, Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị T và anh Trần Văn V là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Nhã T1, sinh ngày 03-12-2012 cho chị Huỳnh Thị T trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị Huỳnh Thị T không yêu cầu anh Trần Văn V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị T không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Thị T là nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Văn V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án giải quyết và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh V.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị T Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Huỳnh Thị T và anh Trần Văn V chung sống với nhau từ năm 2009, không

có đăng ký kết hôn. Xét thấy, việc chung sống vợ chồng của anh chị không được đăng ký là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên không có giá trị pháp lý, không được pháp luật thừa nhận. Chị Huỳnh Thị T yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn V, do đó cần tuyên bố không công nhận chị Huỳnh Thị T và anh Trần Văn V là vợ chồng là phù hợp với pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh V có 01 con chung tên Trần Nhã Trúc, sinh ngày 03-12-2012. Chị T yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Hiện tại, chị T đang nuôi dưỡng cháu Trúc, cháu Trúc còn nhỏ cần được sự chăm sóc của mẹ nên giao cháu Trúc cho chị T trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị T không yêu cầu anh Trần Văn V cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Huỳnh Thị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị T và anh Trần Văn V là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Nhã T1, sinh ngày 03-12-2012 cho chị Huỳnh Thị T trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị Huỳnh Thị T không yêu cầu anh Trần Văn V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Văn V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0015904 ngày 30-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Huỳnh Thị T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã C, H Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Ngọc Thu